



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

VIMCERTS 316

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04429/2025/PKQ(25.2897)

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH Biomass Fuel Việt Nam
2. Địa chỉ : Số 05, đường số 2, KCN VSIP Nghệ An, Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An
3. Địa điểm lấy mẫu : Số 05, đường số 2, KCN VSIP Nghệ An, Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An
4. Ngày lấy mẫu : 14/06/2025
5. Ngày trả kết quả : 09/07/2025
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT140625-011	KT1	Khí thải 1 (X=2068592; Y=592736)	Khí thải
2	KT140625-012	KT2	Khí thải 2 (X=2068592; Y=592735)	Khí thải
3	KT140625-013	KT3	Khí thải 3 (X=2068593; Y=592735)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ			QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
				KT1	KT2	KT3	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	TTP.SĐN.KT.01	44	42	46	-
2	Lưu lượng ^(b)	m³/h	US EPA Method 2	36.320	39.172	41.250	-
3	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm³	US EPA Method 5	32,9	36,9	34,9	200
4	CO ^(b)	mg/Nm³	TTP.SĐN.KT.04	82,0	75,6	93,3	1.000
5	NO _x _NO ₂ ^(b)	mg/Nm³	TTP.SĐN.KT.06	14,7	17,0	19,5	850
6	CO ₂ ^(b)	%	TTP.SĐN.KT.03	4,12	4,43	4,27	-

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
- Cột B: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2025
P.GIÁM ĐỐC

Mai Hoàng Anh

Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh. 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7.(-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;

